

Số: 2621/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 9 năm 2023

TÒ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Số: 6875

Đến Ngày: Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề).

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, theo đó, tại điểm a khoản 5 Điều 7 quy định “5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

Ngày 01/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg Sửa đổi điểm a, khoản 2, Tiểu dự án 2 Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Phụ lục X như sau: “a) Phân bổ vốn đầu tư: - **Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án;** - Phân bổ cho các địa phương: ...”, do đó nội dung quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND “Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Không quá 25% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án. Trong đó: **Ban Dân tộc không quá 24,5%, Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 0,5%**” mâu thuẫn với khoản 6 Điều 1 Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg.

Do đó việc ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết*) là thực sự cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Quan điểm xây dựng Nghị quyết là đảm bảo phù hợp với quy định của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-

TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 2063/TTr-UBND ngày 04/8/2023.

Ngày 23/8/2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-HĐND về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Công văn số 2525/VP-NL ngày 30/8/2023.

Thực hiện theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (cơ quan, tổ chức có liên quan về dự thảo văn bản) tại Công văn số 1120/BDT-CSKH ngày 31/8/2023.

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, Ban Dân tộc tỉnh đã tổng hợp tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1751/STP-NV1 ngày 12/9/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Công văn số 1764/STP-NV1 ngày 13/9/2023 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (lần 2), Ban Dân tộc tỉnh

đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bộ cục của dự thảo Nghị quyết: Gồm 02 Điều; cụ thể:

+ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1751/STP-NV1 ngày 12/9/2023 và Văn bản số 1764/STP-NV1 ngày 13/9/2023).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KH&ĐT, GD&ĐT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

Số: /2023/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình; Báo cáo thẩm tra của;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm (*gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố*) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi tắt là Chương trình*).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo bối trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.”

3. Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 1.2 khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 20% tổng số vốn Tiêu dự án 1.”

4. Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 như sau:

“a) Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Phân bổ vốn cho Nội dung 1 không quá 70% tổng số vốn của Tiêu dự án 2; trong đó:

- Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Ban Dân tộc không quá 40% tổng số vốn của Nội dung 1.

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

| TT | Nội dung tiêu chí | Số điểm | Số lượng | Tổng số điểm |
|----|------------------------------------|---------|----------|------------------------|
| 1 | Mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN | 0,204 | a | 0,204 x a |
| | Tổng cộng điểm | | | X_{k,i} |

Xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN của các huyện, thị xã, thành phố được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.”

5. Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 14 như sau:

“a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiêu dự án”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT-HĐND, BDT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 1751 /STP-NV1

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Ban Dân tộc.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1168/BDT-CSKH ngày 08/9/2023 của Ban Dân tộc về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết là dự thảo văn bản*), hồ sơ, tài liệu kèm theo Văn bản số 1168/BDT-CSKH và đối chiếu với các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Qua nghiên cứu tài liệu gửi kèm theo Văn bản số 1168/BDT-CSKH, Sở Tư pháp nhận thấy chỉ có 07/17 Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện tham gia góp ý (trong đó 06/07 UBND cấp huyện thống nhất, 01/07 UBND cấp huyện không thống nhất), 10/17 Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa có ý kiến tham gia góp ý (chiếm tỷ lệ 58,82%).

UBND cấp huyện là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, đồng thời nhằm đảm bảo tính đồng thuận, khả thi sau khi nghị quyết được ban hành, đề nghị Ban Dân tộc tiếp tục lấy ý kiến đối với 10 UBND huyện chưa có ý kiến tham gia góp ý. Trên cơ sở đó, xây dựng phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản đảm bảo rõ ràng, phù hợp với quy định, trong đó lưu ý làm rõ nội dung “gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương”, cụ thể: ngân sách địa phương là ngân sách cấp nào?

2. Về đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thống nhất đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH

HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Đề nghị nghiên cứu các ý kiến tại khoản 1 Mục I, khoản 3 Mục này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 12¹, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo văn bản

Tại tên của khoản 1 Điều 1: Căn cứ mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa thành “Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:”.

Đồng thời, nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị rà soát, chính sửa tương tự ý kiến góp ý nêu trên đối với các phần khác của dự thảo văn bản.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Đề nghị nghiên cứu khoản 1 Mục I, khoản 3 Mục II Văn bản này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với nội dung đã giao Hội đồng nhân dân

¹ Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

tỉnh quy định chi tiết tại điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.

IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đổi chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định. Chẳng hạn như:

1. Đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất*).

2. Trình bày tên điều theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (*kiểu chữ đứng, đậm*).

3. Chính sửa một số lỗi chính tả: Bỏ dấu hai chấm (:) tại cuối tên của Điều 1, Điều 2,...

V. VĂN ĐỀ KHÁC

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiếu dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, chỉnh sửa nội dung dự thảo Tờ trình thống nhất với các nội dung theo dự thảo văn bản và một số nội dung sau:

1. Tại Mục I

Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị:

- Tại đoạn thứ nhất: Bổ sung điều, khoản, điểm của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại đoạn thứ hai: Trình bày cụ thể những nội dung nào của Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND trái, chồng chéo, mâu thuẫn với Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tại đoạn thứ hai Mục III

Đề nghị sửa nội dung “*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-HĐND*” thành “*Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-HĐND*” nhằm đảm bảo chính xác tên cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.

3. Tại phần kết thúc

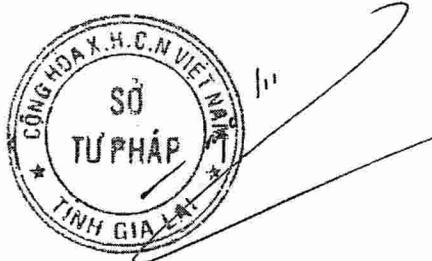
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật², đề nghị bổ sung cụm từ “*báo cáo thẩm định*” ở dòng “(*Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết*)”.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản **chưa đủ điều kiện** trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu các ý kiến nêu tại Văn bản này; hoàn thiện dự thảo văn bản; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; **gửi Sở Tư pháp thẩm định lại** để bảo đảm chất lượng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*Lưu ý: Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định lại kèm theo báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam

² Được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 47 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

UBND TỈNH GIA LAI
BAN DÂN TỘC
Số: 1296/BC-BDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 22 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
**Thuyết minh các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết
17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại phiên họp thành viên UBND tỉnh thông qua các nội dung trình Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 2) (ngày 14/9/2023).

Ban Dân tộc báo cáo thuyết minh các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại bảng thuyết minh gửi kèm theo báo cáo này.

Ban Dân tộc báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSKH.





BẢN THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 17/2022/NQ-HĐND
NGÀY 15/4/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 1296 /BC-BDT ngày 22/9/2023 của Ban Dân tộc tỉnh)

| STT | Nội dung tại Quy định ban hành kèm theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND | Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị quyết | Thuyết minh lý do/căn cứ đề xuất sửa đổi | Đơn vị đề xuất |
|-----|--|---|--|---|
| 1 | <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm (gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách tỉnh) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình).”</p> | <p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:</p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm (gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình).”</p> | <p>Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước: “a) Ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách tỉnh), bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;”</p> <p>Do đó, nội dung sửa đổi để làm rõ việc phân bổ vốn Chương trình đối với vốn sự nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các dự án/ tiêu dự án/ nội dung phân bổ cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh thì ngân sách cấp tỉnh đối ứng. + Các dự án/ tiêu dự án/ nội dung phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thì ngân sách các huyện thị xã, thành phố đối ứng. | Sở Tài chính tại Văn bản số 2272/STC-QLNS ngày 11/7/2023 vv rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lai |
| 2 | Khoản 3 Điều 3 quy định: “Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.” | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau: “3. Ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.” | Đảm bảo thống nhất nội dung đề nghị sửa đổi tại Điều 1. | Sở Tài chính tại Văn bản số 2272/STC-QLNS ngày 11/7/2023 vv rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lai |
| 3 | | | | |

| | | | | |
|---|--|---|--|---|
| | <p>Tiết 1 điểm 1.2 khoản 1 Điều 9 quy định:</p> <p>“1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p> <p>a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành cơ quan cấp tỉnh: Không.”</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung Tiết 1 điểm 1.2 khoản 1 Điều 9 như sau:</p> <p>“1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p> <p>a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 20% tổng vốn Tiêu dự án 1.”</p> | <p>Căn cứ Khoản 5, mục III Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai, đề nghị điều chỉnh trong phân bổ kinh phí sự nghiệp huy động thêm của tỉnh, để Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm trang thiết bị cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT theo Điều 19 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 (<i>ngoài nguồn vốn đầu tư phát triển xây dựng mới các hạng mục công trình, cần mua sắm trang thiết bị bố trí cho các phòng học, phòng học bộ môn xây mới đảm bảo hoạt động giáo dục</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Khoản 5, mục II Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiêu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg, đề nghị điều chỉnh trong phân bổ kinh phí sự nghiệp, để Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ CBQL, GV theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022. | <p>Sở Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 1849/SGDĐT-KHTC ngày 19/7/2023 vv đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia lai (Nội dung đề xuất sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và Văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành sau thời gian xây dựng Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND))</p> |
| 4 | <p>Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 quy định:</p> <p>“2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p> <p>a. Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Phân bổ vốn cho Nội dung 1 không quá 70% tổng vốn cho Tiêu dự án 2; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh 100% kinh phí Nội dung 1. - Phân bổ vốn cho các địa phương: | <p>Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 như sau:</p> <p>“2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p> <p>a) Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Phân bổ vốn cho Nội dung 1 không quá 70% tổng vốn của Tiêu dự án 2; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Ban Dân tộc không quá 40% - Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng | <p>Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trước Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022; do đó khi tham mưu xây dựng Nghị quyết Ban Dân tộc đã căn cứ Kế hoạch 1463/KH-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025” (giao cho Ban chủ trì thực hiện Đề án) làm căn cứ xây</p> | <p>Ban Dân tộc đề xuất sửa đổi để phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương và Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc (ban hành sau thời gian xây dựng Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND))</p> |

| | Không.” | <p>phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Nội dung tiêu chí</th><th>Số điểm</th><th>Số lượng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số</td><td>0,204</td><td>a</td></tr> <tr> <td></td><td>Tổng cộng điểm</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> <p>Xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN của các huyện, thị xã, thành phố được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.”</p> | TT | Nội dung tiêu chí | Số điểm | Số lượng | 1 | Mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 0,204 | a | | Tổng cộng điểm | | | <p>dựng Nghị quyết.</p> <p>Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 46, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc, quy định: “<i>Kinh phí bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số được phân bổ cho các bộ, ngành, địa phương theo phân công, phân cấp các nội dung đào tạo, bồi dưỡng</i>”.</p> <p>Nhằm tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành thực hiện Chương trình MTQG vùng ĐBDTTS&MN theo quy định tại Khoản 5, Điều 3, Quyết định 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; để nghị điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho Ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3, 4 (CB,CC,VC cấp huyện) và bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; UBND các huyện tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 4 (CB, CC cấp xã, đối tượng không hưởng lương từ NSNN) và bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số theo nhu cầu.</p> | |
|----|---|--|--|--|---------|----------|---|---------------------------------------|-------|---|--|-----------------------|--|--|--|--|
| TT | Nội dung tiêu chí | Số điểm | Số lượng | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 0,204 | a | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng điểm | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | <p>Tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 14 quy định:</p> <p>“a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Không quá 25% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án. Trong đó: Ban Dân tộc không quá 24,5%, Liên minh Hợp tác xã tinh không quá 0,5%.”</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều 14 như sau:</p> <p>“a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tinh không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án”</p> | <p>Tại khoản 6, Điều 1, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ: “Sửa đổi điểm a khoản 2, Tiêu dự án 2 Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Phụ lục X như sau:</p> <p>a) Phân bổ vốn đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án” | <p>Để phù hợp với quy định tại Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ</p> | | | | | | | | | | | | |

UBND TỈNH GIA LAI
BAN DÂN TỘC
Số:1223/BC-BDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 2)

Ban Dân tộc nhận được Công văn số 1764/STP-NV1 ngày 13/9/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, Ban Dân tộc báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại bảng tổng hợp kèm theo và đã chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSKH.





G TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Báo cáo số 1223 /BC-BDT ngày 14/9/2023 của Ban Dân tộc tỉnh)

| TT | Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp | Ý kiến giải trình, tiếp thu | Ghi chú |
|------|--|-----------------------------|---------|
| I | Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản | | |
| 1 | Thông nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản. | | |
| II | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của đảng, chính sách của nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật | | |
| II.1 | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước | | |
| 1 | Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. | | |
| II.2 | Thẩm quyền ban hành văn bản | | |
| | Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 12 ¹ , khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình | | |

¹ Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

| | | | |
|------|---|---|--|
| | <p>mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.</p> | | |
| II.3 | Nội dung dự thảo văn bản | | |
| 1 | Thống nhất với nội dung dự thảo văn bản. | | |
| III | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với văn bản đã giao Hội đồng nhân dân quy định chi tiết | | |
| 1 | Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với nội dung đã giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg. | | |
| IV | Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản | | |
| 1 | <p>Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.</p> | <p>Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến thẩm định.</p> | |

Số: 1764 /STP-NV1

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (lần 2)

Kính gửi: Ban Dân tộc.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1222/BDT-CSKH ngày 13/9/2023 của Ban Dân tộc về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 2).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là *dự thảo văn bản*), hồ sơ, tài liệu kèm theo Văn bản số 1222/BDT-CSKH và đối chiếu với các quy định liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 12¹, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo văn bản

Thống nhất với nội dung dự thảo văn bản.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo văn bản phù hợp với nội dung đã giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.

IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.

¹ Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu các ý kiến nêu tại Văn bản này để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Lam

UBND TỈNH GIA LAI
BAN DÂN TỘC

Số: 1220/BC-BDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Công văn số 1751/STP-NV1 ngày 12/9/2022 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu, Ban Dân tộc báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại bảng tổng hợp kèm theo (*Phụ lục 1*) và đã chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Dự thảo 4)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSKH.





ĐẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Báo cáo số 1220 /BC-BDT ngày 13/9/2023 của Ban Dân tộc tỉnh)

| TT | Nội dung góp ý | Ý kiến tiếp thu, giải trình | Ghi chú |
|------|--|--|---------|
| I | Phạm vi điều chỉnh và đổi tượng áp dụng của dự thảo văn bản | | |
| 1 | <p>UBND cấp huyện là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, đồng thời nhằm đảm bảo tính đồng thuận, khả thi sau khi nghị quyết được ban hành, đề nghị Ban Dân tộc tiếp tục lấy ý kiến đối với 10 UBND huyện chưa có ý kiến tham gia góp ý.</p> <p>Trên cơ sở đó, xây dựng phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản đảm bảo rõ ràng, phù hợp với quy định, trong đó lưu ý làm rõ nội dung “gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương”, cụ thể: ngân sách địa phương là ngân sách cấp nào?</p> | <p>Đến thời điểm hiện tại có 14/17 huyện/TX/TP gửi văn bản tham gia ý kiến và có 13/17 ý kiến thống nhất nội dung điều chỉnh tại Dự thảo (đạt tỷ lệ 76,5%). Đối với 03 huyện chưa gửi Vb tham gia ý kiến, Ban Dân tộc tiếp tục đôn đốc và phối hợp với Sở Tài chính giải trình trước UBND tỉnh, HĐND tỉnh đối với nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo.</p> <p>Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý: “gồm ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố”.</p> | |
| II | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật | | |
| II.1 | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước | | |
| 1 | Đề nghị nghiên cứu các ý kiến tại khoản 1 Mục I, khoản 3 Mục này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý tại khoản 1 Mục I, | |

| | | | |
|-------------|---|--|--|
| | Đảng, chính sách của Nhà nước. | khoản 3 Mục II theo đề nghị của Sở Tư pháp | |
| II.2 | Nội dung dự thảo văn bản | | |
| 1 | Tại tên của khoản 1 Điều 1: Căn cứ mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa thành “ <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:</i> ” Đồng thời, nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị rà soát, chính sửa tương tự ý kiến góp ý nêu trên đối với các phần khác của dự thảo văn bản. | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý | |
| III | Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với văn bản đã giao Hội đồng nhân dân quy định chi tiết | | |
| 1 | Đề nghị nghiên cứu khoản 1 Mục I, khoản 3 Mục II Văn bản này để xây dựng nội dung dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với nội dung đã giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại điểm a khoản 5 Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg. | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý tại khoản 1 Mục I, khoản 3 Mục II theo đề nghị của Sở Tư pháp. | |
| IV | Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản | | |
| 1 | Đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (<i>trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất</i>). | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý | |
| 2 | Trình bày tên điều theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (<i>kiểu chữ đứng, đậm</i>). | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý | |
| 3 | Chỉnh sửa một số lỗi chính tả: Bỏ dấu hai chấm (:) tại cuối tên của Điều 1, Điều 2,... | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý | |
| IV | Vấn đề khác | | |
| | Chỉnh sửa nội dung dự thảo Tờ trình thống nhất với các nội dung | | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | theo dự thảo văn bản và một số nội dung sau: | | |
| 1 | <p>Tại Mục I Nhằm đảm bảo tính rõ ràng của văn bản, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại đoạn thứ nhất: Bổ sung điều, khoản, điểm của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Tại đoạn thứ hai: Trình bày cụ thể những nội dung nào của Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND trái, chồng chéo, mâu thuẫn với Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo ý kiến góp ý | |
| 2 | <p>Tại đoạn thứ hai Mục III Đề nghị sửa nội dung “<i>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-HĐND</i>” thành “<i>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 269/NQ-HĐND</i>” nhằm đảm bảo chính xác tên cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.</p> | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo ý kiến góp ý | |
| 3 | <p>Tại phần kết thúc Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung cụm từ “<i>báo cáo thẩm định</i>” ở dòng “<i>(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết)</i>”.</p> | Đã tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo ý kiến góp ý | |

UBND TỈNH GIA LAI
BAN DÂN TỘC
Số: 1229/TTr - BDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 23/8/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 2525/VP-NL ngày 30/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1751/STP-NV1 ngày 12/9/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Công văn số 1764/STP-NV1 ngày 13/9/2023 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (lần 2). Ban Dân tộc đã bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

Ban Dân tộc tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết, bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết.
2. Dự thảo Nghị quyết (Dự thảo 4).
3. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Bảng tổng hợp ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (bổ sung các đơn vị gửi văn bản sau thời gian trình thẩm định lần 1).
4. Công văn số 1751/STP-NV1 ngày 12/9/2022 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Báo cáo số 1220/BC-BDT ngày 13/9/2023 của Ban dân tộc Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
6. Công văn số 1764/STP-NV1 ngày 13/9/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (lần 2).
7. Báo cáo số 1223/BC-BDT ngày 14/9/2023 của Ban Dân tộc Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 2).

Ban Dân tộc xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSKH.

TRƯỞNG BAN

